HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CHÍ YÊU NƯỚC Ở SÀI GÒN (1955 - 1973)

TRẦN MINH ĐỨC*

Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết vào ngày 21-7-1954. Tại miền Nam, dưới sự giúp sức của Mỹ, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa được thành lập. Sau khi được bầu làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (1955), Ngô Đình Diệm đã ra sức tấn công tiêu diệt các lực lượng chống đối, song song với việc tiến hành những kế hoạch xây dựng về giáo dục, kinh tế, xã hội,... Về phía nhân dân miền Nam, cuối năm 1959, cuộc đấu tranh mới chính thức chuyển hướng thành cuộc đấu tranh vũ trang. Tại nhiều nơi, nhân dân nhất tề đứng dậy diệt ác ôn, đánh đồn bốt, cướp súng địch, phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở thôn, xã. Từ Bến Tre, làn sóng Đồng khởi lan ra các tỉnh khác ở Nam Bộ, Tây Nguyên và một số tỉnh ở miền Trung. Trong cao trào nổi dậy của quần chúng miền Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (ngày 20-12-1960) nhằm đánh đổ chế độ Ngô Đình Diệm, xây dựng miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập để tiến tới việc thống nhất nước nhà. Sau một thời gian cầm quyền, chính quyền Ngô Đình Diệm bị các đảng phái, các chính khách đối lập cho là ngày càng độc tài, gia đình trị, nên ngày 11-11-1960, các sĩ quan Vương Văn Đông, Nguyễn Chánh Thi,… tổ chức đảo chính. Sự việc này ảnh hưởng mạnh đến dư luận Hoa Kỳ khiến Tổng thống nước này đã ủng hộ một nhóm tướng lĩnh do Dương Văn Minh đứng đầu lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm vào ngày 1-11-1963, kết thúc nền Đệ nhất cộng hòa. Sau ngày chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, miền Nam tiếp tục sống trong những điều kiện chính trị bất ổn, kinh tế suy sụp, bất công xã hội thêm trầm trọng; chiến tranh mỗi ngày một ác liệt, làm đảo lộn đời sống người dân,... Tình trạng ấy làm cho người dân ở miền Nam nói chung, Sài Gòn nói riêng thấp thỏm, bất an. Tháng 3-1965, lính Mỹ trực tiếp đổ bộ vào miền Nam Việt Nam. Sự hiện diện của người Mỹ, ngoài quân đội ra, còn có những nhân viên ngoại giao, những nhà thầu…, cùng lối sống, văn hóa phẩm của Mỹ,... đó là nguyên nhân dẫn đến nhiều thay đổi sâu xa trong đời sống xã hội miền Nam. Lối sống của lính Mỹ đã góp phần hình thành các tụ điểm ăn chơi và những tệ nạn xã hội như vũ trường, quán bar, đĩ điếm, nạn xì ke ma túy, xã hội đen,... Đến đầu năm 1968, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân vào khắp các thành thị miền Nam. Cũng trong năm 1968, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam được thành

*TS. Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

lập, tập hợp được khá đông trí thức, văn nghệ sĩ của miền Nam. Sau khi Hiệp định Paris ký kết năm 1973, quân đội Mỹ phải rút ra khỏi Việt Nam, khiến cho chính quyền Việt Nam Cộng hoà không còn chỗ dựa. Sự bỏ rơi của Mỹ về mặt quân sự và kinh tế đã dẫn đến chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hoà sụp đổ vào mùa Xuân năm 1975.

Trong bối cảnh xã hội miền Nam Việt Nam giai đoạn 1955-1973 vô cùng hỗn loạn, báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn ra đời đã góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

1. Báo chí Sài Gòn giai đoạn 1955-1963 góp phần làm cho chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ

Hòa bình được lập lại ở miền Bắc sau khi Hiệp định Giơnevơ ký kết ngày 21-7-1954. Theo Hiệp định, lực lượng kháng chiến miền Nam tập kết ra miền Bắc, quân đội Pháp và phần đông những người làm việc cho Pháp di cư vào Nam. Thực dân Pháp và Việt Nam Cộng hòa đã cưỡng ép gần một triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam. Trong số những người di cư vào Nam có những nhà báo cực kỳ phản động và cũng có cả nhà báo là tình báo của Quân đội Nhân dân Việt Nam: "Vào Nam, có các nhà báo, nhà văn có tiếng như Vũ Bằng, Tam Lang, Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Lê Văn Trương, Bàng Bá Lân, Thượng Sĩ, Trọng Thìn, Trực Ngôn, Cát Hữu, Phan Văn Tạo, Nguyễn Vạn An,…" (1). Cùng với đó, những nhà báo chiến đấu tại chỗ và lực lượng báo chí ở Sài Gòn "được tăng cường từ chiến khu về với những nhà báo nổi tiếng trước đây như Vũ Tùng, Thiếu Sơn, Triệu Công Minh, Dương Tử Giang, Lý Văn Sâm, có thêm số cán bộ phụ trách và nhà báo trưởng thành trong kháng chiến như Tân Đức, Lương Ngọc, Nguyễn Khắc Cần, Phan Ba, Thành Hương, Trương Xuân Trúc, Thái Bạch, Hương Ngô, Phương Ngọc, Ngô Văn Quân, Hoài Trinh, Bạch Tùng Hương, Nhĩ Mục, Thái Dương,…" (2). Các nhà báo ở miền Bắc di cư vào Sài Gòn tiếp tục làm báo và mang cả tờ *Lửa sống* của Bùi Đức Lĩnh, là tờ báo ở Hải Phòng lúc bấy giờ vào Sài Gòn với sự tiếp tay của Bùi Đức Thịnh và Bùi Văn Tuyền. "Mới chân ướt chân ráo vào Nam, chưa rành tiếng Nam, mà lại không được thấu đáo tâm lý của người đọc báo, thêm nữa lại trình bày theo lối Bắc, viết truyện dài kiểu Bắc, cho nên *Lửa sống* không còn được trông thấy những ngày vàng ở Hải Phòng" (3). Báo bán không chạy nên nhiều chủ báo di cư tìm mời ký giả ở Sài Gòn về cộng tác, thừa dịp này, một số ký giả kháng chiến hoặc nổi tiếng ở Sài Gòn tham gia Ban biên tập hoặc làm phóng viên cho báo di cư để hoạt động công khai và được an toàn hơn trước mạng lưới cảnh sát của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Như vậy, cùng với một số nhà báo di cư từ miền Bắc vào và một số nhà báo từ trong kháng chiến về cũng ra báo, sau năm 1954, hoạt động báo chí ở Sài Gòn rất nhộn nhịp. Người dân Sài Gòn lúc bấy giờ có thể đọc nhật báo, tuần báo, nguyệt san, bán nguyệt san, báo tháng, báo kỳ,... Chính quyền Ngô Đình Diệm một mặt chấp thuận cho mở rộng hoạt động báo chí nhưng mặt khác cho tăng thuế, tăng giá giấy, giá in,… và dùng mọi cách o ép những người hoạt động trong lĩnh vực này. Phần lớn các báo công khai ở Sài Gòn đều ủng hộ phong trào bảo vệ hòa bình, nhưng một số tờ báo di cư phản động và thân chính quyền Ngô Đình Diệm thì đòi chính quyền phải có biện pháp đối với tổ chức Việt Cộng trá hình. Báo Cách mạng Quốc gia của Ngô Đình Diệm còn tỏ ra hằn học trước tinh thần đấu tranh của nhân

dân và giới trí thức Sài Gòn, đã viết: "Không thể tha thứ những thằng ngủ mơ; những hạng trí thức nửa mùa, có nhiều vốn chữ nghĩa mà lại tin cộng sản là thần thánh, coi chúng còn hơn ông nội của mình" (4).

Ngày 3-5-1955, Ủy ban Cứu trợ được thành lập và đi vào hoạt động ngay, mặc dù chưa được chính quyền Ngô Đình Diệm cho phép. Phong trào cứu tế nạn nhân chiến tranh được báo chí Sài Gòn nhanh chóng đưa tin, cổ động lan truyền khắp nơi, được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Các hội đoàn và bà con các giới rầm rộ tổ chức đòi chính quyền Ngô Đình Diệm nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ, tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Nhiều báo đăng tin về hình ảnh quân đội Ngô Đình Diệm đốt nhà, cướp của, cảnh màn trời chiếu đất, cuộc sống thảm thương của người dân và đăng những hình ảnh đồng bào tấp nập cứu trợ giúp dân cất lại nhà cửa trên nền đổ nát. "Các báo di cư phản động, thân Chính phủ thì trái lại, lên án và tố cáo ủy ban bảo vệ sinh mạng và tài sản là Việt Cộng giả nhân giả nghĩa, đội lốt cứu trợ gây chia rẽ, gây căm thù giữa nhân dân và Chính phủ, lợi dụng công tác cất nhà cho đồng bào bị hỏa hoạn, huy động thanh niên, tập hợp quần chúng chống chính quyền. Yêu cầu nhà cầm quyền đô thành có biện pháp xử lý tổ chức Việt Cộng,..." (5). Ngô Đình Diệm cấm báo chí đăng những hình ảnh cứu trợ mang màu sắc chính trị tràn đầy khí thế cách mạng, nên tìm cách đối phó. Chính quyền Ngô Đình Diệm xua quân ngăn cản đồng bào cứu trợ, giải tán tất cả các tổ cứu tế, khủng bố những người hăng hái của phong trào và cho cảnh sát bắt các ủy viên trong ủy ban cứu tế. Nhiều ký giả, nhà báo và thành viên ban cứu tế bị bắt.

Trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, ngày 15-7-1955, Ngô Đình Diệm lên đài phát thanh đọc lời hiệu triệu mở màn tuần lễ "Chiến dịch tố cộng" từ ngày 15-7 đến ngày 22-7-1955. Tại Sài Gòn - Gia Định, Ngô Đình Diệm mở nhiều cuộc vây ráp, bắt người và giết hại nhà giáo, nữ đảng viên Nguyễn Thị Diệu cùng một số đảng viên khác. Cơ quan an ninh của Ngô Đình Diệm lùng bắt những người tham gia kháng chiến chống Pháp và những ai chúng nghi là "thân Cộng". Ngô Đình Diệm ban hành Dụ số 13 về báo chí, ấn định "báo nào đưa tin và bình luận có lợi cho cộng sản bị phạt tiền từ 25.000 đến 1 triệu đồng, phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm". Chỉ cần một câu nói đến Hiệp thương tổng tuyển cử như Hiệp định Giơnevơ quy định cũng bị quy chụp và kết tội"...

Tuy bị chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp ngày càng mạnh, nhưng các cuộc đấu tranh của quần chúng vẫn tiếp tục nổ ra. Các báo yêu nước, tiến bộ ở Sài Gòn vẫn ủng hộ các cuộc đấu tranh của quần chúng. Ngô Đình Diệm chống lại phong trào đấu tranh của quần chúng đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ bằng việc tổ chức mít tinh vào ngày 20-7-1956, nhằm quy tụ bọn lưu manh, côn đồ kéo đến trụ sở Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến hô khẩu hiệu đuổi các phái đoàn Ủy hội quốc tế về nước. Kéo đi trên đường phố, chúng hò hét đòi "Bắc tiến diệt Cộng", hô hào đập phá Báo *Tiến thủ* vì có nhiều bài thân cách mạng. Tòa soạn Báo *Tiến thủ* bị đập phá, báo đang in dở bị chúng ôm ra đường chất đốt, rượt đánh công nhân in, hành hung những người có mặt tại tòa soạn,...

Cuối năm 1956, Ngô Đình Diệm thực hiện "tố Cộng", mở các cuộc càn quét đánh phá liên tục ở vùng nông thôn. Giữa năm 1957, Ngô Đình Diệm đánh phá khốc liệt vào lực lượng cách mạng ở nội thành, đẩy

mạnh "tố Cộng", đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt, hàng loạt cơ sở cách mạng bị vỡ.

Cuối năm 1957, cảnh sát Việt Nam Cộng hoà bắt các ông Triệu Công Minh (Báo *Tiếng dội*), Lương Ngọc (Báo *Trời nam*), Trương Xuân Trúc (Báo *Dân chúng*), Nam Thanh (Báo *Lẽ sống*), Phan Ba, Phương Ngọc, Đặng Văn Nam (Báo *Buổi sáng*), Trần Thanh Thế, Văn Mạnh (Báo *Sài Gòn mới*), Nguyễn Bảo Hóa (tức Tô Nguyệt Đình - Báo *Ánh sáng*),... Chính quyền Ngô Đình Diệm khủng bố ngày càng ác liệt, báo chí và phong trào quần chúng chuyển sang hướng đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp, chống tố Cộng. Công nhân các xí nghiệp và lao động thành phố liên tục xuống đường đấu tranh với các khẩu hiệu đòi tăng lương, giảm giờ làm, giải quyết nạn thất nghiệp, miễn thuế lương bổng cho giáo chức tư thục, và có cả khẩu hiệu "Thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình". Ngày 15-12-1957, công nhân biểu tình đòi Ngô Đình Diệm hủy bỏ "Dự luật đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật". Ngày 2-1-1958, 144 xí nghiệp cùng phối hợp đấu tranh đòi tăng tiền thưởng trong dịp Tết. Ngày 1-5-1958, 500 nghìn công nhân lao động và các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Gia Định tham gia ngày lễ Quốc tế Lao động 1-5. Hiệu triệu trong buổi lễ đã nêu lên thảm trạng của công nhân lao động và các tầng lớp nhân dân miền Nam dưới chế độ Mỹ - Diệm và nói rõ mục đích đấu tranh của công nhân là chống thực dân, giành tự do, cơm áo và độc lập cho dân tộc, giải phóng công nhân lao động ra khỏi cảnh áp bức bóc lột. Báo chí đã phản ánh những cuộc đấu tranh, ủng hộ những yêu sách hợp lý của quần chúng, đòi chính quyền cải thiện dân sinh, dân chủ, chống bóc lột. Các báo thường xuyên mở mục "Tin tức lao động", "Tin tức công nhân", cử phóng viên đặc trách lao động theo dõi phong trào để đưa tin kịp thời ủng hộ phong trào. Báo chí ủng hộ yêu cầu của các giới kinh doanh đòi chính quyền nâng đỡ nội hóa, đưa tin cổ vũ cho "Tuần lễ hàng nội hóa" do học sinh, sinh viên tổ chức. Đồng thời ủng hộ yêu cầu của học sinh, sinh viên đòi chính quyền cải cách giáo dục, cải cách thi cử, dạy tiếng Việt ở bậc đại học,...

Nhằm giải tỏa những khu nhà của dân lao động trong thành phố để chiếm đất và cũng để tránh sự đe dọa của việc mà chúng cho là "Việt Cộng nằm vùng" trong khu lao động để xúi giục dân chúng chống lại chế độ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã dùng mọi thủ đoạn tàn ác, kể cả vào nhà đốt nhà dân hàng loạt,… Những cuộc đấu tranh của quần chúng chống đốt nhà diễn ra sôi động từ nội thành đến ngoại thành kéo dài nhiều năm. Báo chí Sài Gòn đã theo dõi, đăng các bản kiến nghị cùng những hình ảnh đấu tranh của đồng bào chống chính quyền đốt nhà, cướp đất,…"Chính quyền Ngô Đình Diệm liên tục mở các cuộc hành quân càn quét đánh phá, nhất là ở các vùng căn cứ địa cách mạng Sài Gòn - Gia Định. Trong nội thành, tháng 10-1956, có Chiến dịch thanh niên và hàng loạt các chiến dịch khác trên các mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội để thực hiện cái gọi là làm trong sạch đô thành. Trong ba năm từ năm 1957-1959, lực lượng cách mạng ở thành phố chưa có lúc nào đầu rơi máu chảy nhiều như thế này" (6). Nhiều ký giả các báo đã bị bắt như: "Nguyễn Văn Thiện (tức ký giả Thanh Lê), Trần Văn Nguyên (tức Thanh Giang), Hoài Trinh (Báo *Sài Gòn mới*), Sơn Tùng (Báo *Buổi sáng*), Hoàng Sơn, Văn Lương (Báo *Lẽ sống, Sân khấu*), Hương Ngô, Đoàn Hùng, Việt Quang, Phong Đạm, Quốc Vượng, Châu Dương (Báo *Tiếng chuông*),... Tất cả đều bị

đưa vào các trại giam của Tổng nha cảnh sát quốc gia, trại giam Tân Hiệp, Phú Lợi, khám lớn Chí Hòa, Phú Quốc,... Có người bị giam đến sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ mới thoát ra được. Trước tình hình giới báo chí bị Ngô Đình Diệm khủng bố ác liệt, một số ký giả yêu nước phải đổi nghề hoặc rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng" (7).

Từ năm 1957, Ngô Đình Diệm thi hành "Quốc sách dinh điền", thực chất là tách nhân dân ra khỏi căn cứ kháng chiến nhằm tiêu diệt địa bàn hoạt động của cán bộ cách mạng. Ngô Đình Diệm buộc báo chí tuyên truyền cho chủ trương "phát triển cộng đồng" tổ chức thực hiện ở một số tỉnh miền Trung gần vĩ tuyến 17 để làm hàng rào ngăn cách miền Nam với miền Bắc. Ngô Đình Diệm cho tổ chức xe đưa đón các báo đi tham quan nhưng các báo chỉ đăng tin, viết bài phản ánh cảnh nghèo đói của nhân dân, cơm không đủ ăn, áo quần rách rưới, nhà cửa xiêu vẹo,... Tháng 6-1960, cơ sở cách mạng nội thành Sài Gòn từng bước được khắc phục. Một số vùng nông thôn Nam Bộ lại có phong trào Đồng khởi của nhân dân đứng lên phá kìm, diệt ác. Lực lượng vũ trang của phong trào Đồng khởi tiến đánh tiêu diệt cụm cứ điểm "Tua Hai" của chính quyền Sài Gòn đóng trên địa bàn Tây Ninh, thu được nhiều loại vũ khí. Khí thế Đồng khởi ở nông thôn tác động mạnh vào đô thị. Các cuộc đấu tranh của tầng lớp nhân dân lao động, học sinh, sinh viên, trí thức, ký giả, văn nghệ sĩ, tiểu thương, tiểu chủ diễn ra liên tục với các yêu cầu về dân sinh, dân chủ kết hợp với việc tố cáo tội ác chế độ Mỹ - Diệm. Về điều này, trong một tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ cũng phải thừa nhận: "Đến cuối năm 1960, toàn bộ nông thôn Nam, Tây Sài Gòn và một số vùng phía Bắc, cộng sản đã kiểm soát và bao vây Sài Gòn. Tình hình đó làm cho mâu thuẫn nội bộ của chế độ Mỹ - Diệm diễn ra gay gắt. Ngày 11-11-1960, Nguyễn Chánh Thi chỉ huy đơn vị lính dù làm đảo chính Ngô Đình Diệm. Cuộc đảo chính không thành, chính quyền Ngô Đình Diệm thoát cơn nguy kịch" (8). Dẹp được cuộc đảo chính, Ngô Đình Diệm trả thù những người tham gia đảo chính, tiếp tục đàn áp các phong trào quần chúng và báo chí. Ngô Đình Diệm đóng cửa một số tờ báo trong đó có báo *Dân quý*, báo *Thời luận*,... "Ngoài mấy tờ báo đóng cửa, Chính phủ không cho ra thêm một tờ báo nào hết, trừ ba người chắc chắn là không phản bội, hơn thế lại có công lao không ít thì nhiều với họ Ngô hay bác sĩ Trần Kim Tuyến: ông Huỳnh Thành Vị được phép xuất bản tờ "Đồng Nai", Ngô Quân tờ "Sài Gòn mai", trung tá Châu tờ "Tiếng dân". Trong 3 tờ này, "Đồng Nai" ra trước hết" (9).

Ngô Đình Diệm đưa người nắm mạng lưới phát hành báo chí, thành lập Nha Tổng phát hành thống nhất, giao trách nhiệm cho một số sỹ quan an ninh quân đội tổ chức phát hành sách báo thành phố và toàn miền Nam, thay cho hệ thống phát hành tư nhân nhằm khống chế, kiểm soát các báo tiến bộ, các báo không ăn cánh với chính quyền Ngô Đình Diệm. Để phá âm mưu kìm kẹp báo chí thông qua hệ thống tổng phát hành của chính quyền Ngô Đình Diệm, các đảng viên nằm trong cơ sở báo chí vận động báo Tiếng chuông, Sài Gòn mới, Tiếng dội,... tự bán báo của mình, gọi là "báo cổ động" (vận động kiếm độc giả). Nha tổng phát hành thống nhất của chính quyền Sài Gòn không có lý do gì để ngăn cản. Chợ "báo cổ động" tự hình thành tại góc đường Nguyễn Thi - Lê Lai, khu dân sinh cầu ông Lãnh, khu tổng đốc Phương (nay là Châu Văn Liêm) và điểm phát hành báo cổ động đường Nguyễn Văn Học (nay là Nơ Trang Long),... "Báo cổ

động" ngày càng phát triển, Nha Tổng phát hành thống nhất yếu dần.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời do đồng chí Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch. Ngày 2-1-1961, nhân dân Sài Gòn - Gia Định đình công, bãi thị để biểu thị sự ủng hộ với mặt trận. Ngày 19-3-1961, Mặt trận Dân tộc Giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định chính thức thành lập do đồng chí Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch. Ngày 6-4-1961, đội vũ trang học sinh, sinh viên do đồng chí Lê Hồng Tư và Hà Văn Hiển chỉ huy đã diệt tên William Thomas, chuyên viên cao cấp không quân Mỹ. Hôm sau tấn công vào trụ sở USOM của Mỹ ở Trần Hưng Đạo diệt 7 tên lính Mỹ. Trong năm 1962, theo số liệu của Bộ Lao động Sài Gòn, có 324 cuộc đấu tranh của quần chúng ở nội thành. "Những tháng cuối năm 1962 và suốt năm 1963, phong trào giết giặc lập công của các lực lượng biệt động và nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn diễn ra sôi nổi, liên tục với hiệu quả ngày càng cao, phần lớn tập trung vào cố vấn Mỹ, phi công Mỹ và bọn ác ôn",… "Tính đến tháng 10-1963 ở vùng nông thôn Sài Gòn - Gia Định đã có 107 khu ấp chiến lược bị phá banh,… Nói chung, "Quốc sách ấp chiến lược" của Mỹ - Diệm bị thất bại về cơ bản ở khắp miền Nam và ngay tại căn cứ sào huyệt của chúng là Sài Gòn - Gia Định và vùng ven đô" (10).

Chế độ độc tài gia đình trị của Ngô Đình Diệm ngày càng lung lay trước phong trào cách mạng, mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ - Chính quyền Sài Gòn ngày càng gay gắt. Trước tình hình đó, Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu chẳng những không tỉnh ngộ trước nguy cơ sụp đổ mà còn đối lập kỳ thị với Phật giáo. Ngày 6-5-1963, trước lễ Phật đản 2 ngày, Ngô Đình Diệm điện khẩn ra Huế bắt hạ cờ Phật giáo, cấm treo cờ Phật giáo khắp miền Nam trong ngày 8-5-1963. Giáo hội Phật giáo lập tức phản đối, hàng ngàn sư sãi tuyệt thực phản đối,... Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bác bỏ tất cả các yêu sách Phật giáo. 10 giờ sáng ngày 10-6-1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ở ngã tư đường Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám - Nguyễn Đình Chiểu). Báo chí trong nước và thế giới đăng tin, ảnh Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu và thái độ láo xược của gia đình Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu càng làm tăng thêm sự phẫn nộ trong dân chúng. Hè thu năm 1963 có thêm 6 tăng ni, phật tử tự thiêu để phản đối chế độ Ngô Đình Diệm. Ngày 20-8-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên bố tình trạng thiết quân luật trên toàn miền Nam, quân đội được lệnh cấm trại. Một giờ sáng ngày 21-8-1963, cảnh sát, mật vụ và lực lượng đặc nhiệm bao vây chùa Xá Lợi, Ấn Quang, Viện Hóa Đạo,… bắt tất cả các nhà sư, ni cô, phật tử chở đi trong đêm tối. Những ai chống lại đều bị thẳng tay đàn áp, nhiều người chết, bị thương. Cùng lúc nhiều cuộc bắt bớ, đàn áp diễn ra ở Huế, Đà Nẵng và nhiều thị xã khác, toàn miền Nam có hàng nghìn sư sãi bị bắt trong đó có Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, người đứng đầu Ủy ban Liên phái Phật giáo Việt Nam. Máu của Phật tử đổ khắp nơi, trong khi chính quyền Ngô Đình Diệm tiếp tục thi hành chính sách cường hào ác bá, giết kỳ hết những người chống đối họ,…

Trong suốt thời gian từ tháng 5 đến tháng 11-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào đấu tranh của Phật giáo ở Sài Gòn. Tăng ni, Phật tử biểu tình ở trước nhà đại sứ Hoa Kỳ, trước chùa Giác Minh, cũng đều bị đàn áp mạnh tay. Ni cô Diệu Quang, Đại đức Thích Thanh Tuệ, Thích Quang Hương và hàng trăm đại đức, tăng ni khác tự thiêu, bị bắt giam; sinh viên, học sinh biểu tình ở chợ Bến Thành nhiều người bị bắn

Đến giai đoạn này các báo hoạt động bí mật mới đạt tới hồi cực thịnh. Báo chính thức không được phép nói thì các báo mật lên tiếng thay thế phản ánh những hành động tàn ác của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với Phật giáo. "Lúc đó, mật vụ cũng bí mật cho ra hai tờ báo "Cảnh tỉnh" và "Cứu khổ" để chống lại "Lập trường" và "Cứu khổ" nhưng rốt cuộc chẳng ai buồn đọc nên ra được vài số thì thôi, để đổi chiến lược là cho tiền mấy tờ báo chính thức có tiếng là chạy để đả kích nhóm "Lập trường" và bôi xấu mấy ký giả trí thức mà họ nghi là cầm đầu" (11).

Cao trào đấu tranh ở đô thị cùng với các hoạt động vũ trang và phong trào phá ấp chiến lược ở nông thôn đã đẩy Mỹ - Diệm vào tình thế rất lúng túng. Quân đội chính quyền Sài Gòn càng phân hóa, mâu thuẫn giữa các phe nhóm càng gay gắt. Mỹ lo sợ ép Ngô Đình Diệm thay đổi chính sách, nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn ngoan cố duy trì chế độ độc tài phát xít. Xu hướng "thay ngựa giữa dòng" phát triển trong giới cầm quyền Mỹ. Ngày 1-11-1963, cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm nổ ra. Hội đồng quân nhân tiến hành đảo chính do tướng Dương Văn Minh đứng đầu. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị quân đảo chính bắt giết. Hội đồng quân nhân cách mạng do tướng Dương Văn Minh làm Chủ tịch lên cầm quyền thay Ngô Đình Diệm.

Như vậy có thể nói, phong trào đấu tranh của báo chí kết hợp với vũ trang ở nội thành Sài Gòn cùng với phong trào Đồng khởi ở các vùng nông thôn bao quanh đã tạo nên tình thế mất ổn định thường xuyên cho chính quyền Sài Gòn ngay tại hang ổ đầu não của chúng từ sau Hiệp định Giơnevơ. Việc bám trụ và hoạt động liên tục của báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn, một mặt đã khiến cho chính quyền Ngô Đình Diệm phải thường xuyên căng sức đối phó, mặt khác vạch rõ sự tàn bạo của gia tộc họ Ngô cho nhân dân trong nước và dư luận thế giới biết. Qua các thông tin báo chí Sài Gòn cùng các hãng thông tấn quốc tế khiến cho Chính phủ Hoa Kỳ ngày càng thất vọng về chính quyền của Ngô Đình Diệm và tìm cách thay thế. Cùng với việc chống Cộng không đạt được kết quả và không xoa dịu được cuộc đấu tranh của Phật giáo được xem là nguyên nhân dẫn tới sự mất uy tín trầm trọng của chính quyền Ngô Đình Diệm trước các lực lượng chính trị hợp pháp khác tại miền Nam và trước chính quyền Hoa Kỳ. Sự kiện Phật Đản năm 1963 xảy ra là giọt nước tràn ly dẫn tới hành động đảo chính của một nhóm tướng lĩnh vốn bất mãn với cách điều hành đất nước của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị lực lượng đảo chính bắt, giết. Cuộc đảo chính đã đưa Việt Nam Cộng hòa đến tình trạng khủng hoảng lãnh đạo trong một thời gian cho đến khi Nguyễn Văn Thiệu trở thành Tổng thống năm 1967.

2. Báo chí Sài Gòn giai đoạn 1964-1973 tạo thêm áp lực dẫn đến việc ký kết Hiệp định Paris

Ngay sau khi chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm sụp đổ, hoạt động báo chí ở Sài Gòn tiếp tục có nhiều chuyển biến quan trọng. Hàng loạt tờ báo ra đời, số lượng báo chí tăng nhanh như: Việt báo, Điện báo, Dân Chủ mới, Dân luận, Dân tiến, Việt Nam Thời báo, Chuông mai, Hành động, Bình minh, Dân đen, Ban mai, Ngày nay, Thống nhất, Tin sáng, Dư luận, Dân ta, Dân chúng, Tân văn, Sài Gòn,... "Năm 1964, ngoài 92 báo mới ra, còn hơn 300 giấy xin phép ra báo còn nằm ở Bộ Thông tin và gần 50 giấy phép khác còn chờ đợi vì đang lo chạy vốn hoặc chưa có nhà in" (12).

Nguyên nhân báo chí Sài Gòn ra đời ồ ạt khi Ngô Đình Diệm đổ: "Lật Diệm xong, các phe phái nổi lên tranh quyền, đều cần có phương tiện thông tin. Nhiều kẻ hám danh trục lợi đều thấy có thể giành được quyền cai trị. Trước đây bọn chính khách "xôi thịt" bị Diệm bắt giữ, đè bẹp, nay có dịp ngoi lên cố quy tụ tay chân làm áp lực với chính quyền mới để tranh giành địa vị (như Nguyễn Hòa Hiệp, Quốc dân đảng miền Nam; Vũ Hồng Khanh, Quốc dân đảng di cư; Phan Khoan, Võ Trang, Quốc dân đảng miền Trung; Đặng Văn Sung, Hà Thúc Ký, Đại Việt),… Và cả những nhóm tôn giáo đều muốn ra chính trường giành uy thế chính trị cho tôn giáo mình. Ra báo có thể kiếm ăn được, ngoài số báo bán ra còn có thể thu vào tiền quảng cáo, tiền tung tin scandal, tiền bán bông giấy do Bộ Thông tin cấp" (13). Đây là cơ hội làm ăn của những người muốn dùng báo để kinh doanh thương mại cho nên nhiều người không biết gì về báo cũng xin ra báo miễn là có ít vốn rồi thuê người làm.

Báo *Tự do* phản ánh rõ tình hình hoạt động của các đảng phái phản động: "Trong 4 tháng đầu năm 1964, ở miền Nam đã có 22 đảng được phép hoạt động, có 12 đảng đang được Bộ Nội vụ xét duyệt hồ sơ,... đảng phái nào cũng vận động ra báo để có tiếng nói trong xã hội",... Báo *Dân ta* ngày 3-5-1964 viết: "Sài Gòn chẳng những có một Đại Việt mà đến ba bốn Đại Việt, mỗi thứ có một luận điệu trên 3 tờ báo Đoàn kết, Quốc Việt, Chính luận. Thật hết chỗ nói. Sau này trong nhóm Đại Việt có thêm nhóm Nguyễn Ngọc Huy, Bảy Bốp với Báo *Cấp tiến*",... Trong khi đó, "Báo *Dân tộc* chủ trương vận động nhân dân đấu tranh đòi hòa bình tập trung hóa miền Nam Việt Nam được sự hậu thuẫn của Hội Truyền bá Quốc ngữ Nam Việt, Hội Phụ nữ Việt Nam, Nghiệp đoàn Giáo dục tư thục, lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh,… Số lượng phát hành mỗi ngày một tăng. Nhưng *Dân tộc* chỉ ra được 7 số thì bị tướng Đỗ Mậu lên án "trung lập thân Cộng" nên ra lệnh đóng cửa ngày 16-1-1964. Ban biên tập Báo *Dân tộc* bị công an, tình báo theo dõi phải tan hàng, ẩn mặt"... (14). "Cũng trong dịp này, các ký giả tiến bộ giành lại quyền lãnh đạo hai tổ chức nghề nghiệp của giới báo chí. Ban Quản trị Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt có anh Phi Vân làm Phó chủ tịch, hai anh Ký Ninh và Anh Tuấn làm Tổng thư ký, Phó tổng thư ký, chị Ái Lan làm Thủ quỹ, Đoàn Hùng làm Phó thủ quỹ. Hội ái hữu ký giả Việt Nam do anh Lý Bình Hiệp làm Hội trưởng, Anh Lê và Lê Tuấn làm Tổng thư ký và Phó tổng thư ký, Hương Nam và Trần Minh Ký làm Chánh, phó phòng thủ quỹ" (15). "Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt là thành viên của Tổng Liên đoàn lao động và có nhiều là ký giả tốt nên tham gia tích cực vào các phong trào đấu tranh của công nhân, sinh viên và lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc. Vì muốn phá hoại hoạt động của nghiệp đoàn này, chính quyền Sài Gòn ủng hộ chủ báo và ký giả phản động như Nhóm Sống, Tiếng vang, Thời luận, Công chúng,… giành quyền lãnh đạo Nghiệp đoàn. Năm 1967, chính quyền Sài Gòn đề nghị họp để bầu lại ban quản trị nhưng cả 2 lần đều không thực hiện được. Gần cuối năm 1967, chính quyền Sài Gòn chi phối lực lượng ký giả bằng cách lập ra một nghiệp đoàn thứ 2 mang tên Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam do Việt Đình Phương làm Chủ tịch, Đằng Giao làm Tổng thư ký. Việt Đình Phương làm Chủ nhiệm Báo *Trắng đen*, Đằng Giao là Tổng thư ký Báo *Sống*. Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam quy tụ hầu hết ký giả các báo di cư và phản động như: Sống, Chính luận, Tiếng vang, Trắng đen, Quyết tiến, Xây dựng, Hòa bình,… Được chính quyền Sài Gòn ủng hộ mạnh mẽ nên

suốt thời gian Kỳ làm Chủ tịch ủy ban hành pháp, Bảo Trị làm Tổng trưởng Thông tin chiêu hồi thì nó được nhiều ưu ái" (16). Trong hàng loạt báo ra thời kỳ này có nhiều tờ báo tiến bộ như: Đoàn kết, Hải triều ân, Dân quyền, Đời sống mới, Tân sinh, Đẹp, Phụ nữ Việt Nam, Quật khởi, Vạn Hạnh, Học sinh, Văn mới, Văn, Chân trời, Tiểu thuyết thứ Năm, Tiểu thuyết tuần San, Truyện hay,…

Chiến tranh đặc biệt của Mỹ đã thất bại buộc Mỹ phải đưa quân lực trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Chiến lược chiến tranh của Mỹ phải chuyển sang Chiến tranh cục bộ. Về phía chính quyền Sài Gòn, mới lên cầm quyền, Thiệu - Kỳ đã đình bản hàng loạt nhật báo. Đến ngày 24-6-1965, chính quyền Sài Gòn đàn áp quyết liệt hơn, thông báo quyết định đóng cửa tất cả các báo tiếng Việt ở Sài Gòn một tháng từ ngày 1-7-1965 gọi là để "chấn chỉnh báo chí". Thực ra là để nắm lại công luận vì chính quyền Sài Gòn cho rằng lâu nay công luận hoang mang là do báo chí, đồng thời thanh trừng các báo tiến bộ và các báo không ăn cánh với chính quyền Sài Gòn. Các báo họp đại hội bất thường ngay đêm hôm đó và quyết định phản đối. Hôm sau các báo đều đăng ở trang đầu đóng khung đen: "Chúng tôi cực lực phản đối quyết định đóng cửa tất cả các báo". Dân chúng Sài Gòn ủng hộ cuộc đấu tranh của các báo. Chính quyền Thiệu - Kỳ buộc phải rút thời hạn đóng cửa một tháng xuống còn ba ngày, đồng thời ra lệnh đình bản một loạt nhật báo trong ngày 1-7-1965 như: *Chuông mai, Dân quyền, Dân ta, Lẽ sống mới, Ý dân, Trắng đen, Ngày mới, Nghị luận*,... Mấy năm kế tiếp, số lượng báo chí xuất bản có phần giảm sút do việc kiểm duyệt của Bộ Thông tin chính quyền Sài Gòn rất gắt gao, nhưng hầu hết các ký giả đều có nhiều cảm tình với cách mạng. Số ký giả có tinh thần tích cực này luôn cố gắng góp sức mình bằng cách loan tin, sắp xếp lại bản tin, chạy tít giật gân để che lời tuyên bố Thiệu - Kỳ,… "Trong khi viết, hầu hết các ký giả, đều lệ thuộc vào chủ nhiệm, chủ bút, giới này thì luôn luôn muốn báo chí phải đạt được nhiều lợi nhuận và quyền lợi riêng tư. Vì thế ký giả ít khi được viết cái gì mình thấy, cái gì mình hiểu và muốn viết" (17).

Khi chiến trường miền Nam chuyển sang chiến tranh cục bộ, quân đội viễn chinh Mỹ có mặt ở Sài Gòn ngày càng nhiều kèm theo thái độ hống hách cùng với lối sống thực dụng thô lỗ hết sức xa lạ với truyền thống văn hóa của dân tộc ta. Trước nguy cơ mất gốc, cuộc đấu tranh bảo vệ văn hóa dân tộc đã phát triển mạnh mẽ và trở thành một phong trào rộng khắp trong quần chúng ở mọi giới. Với khẩu hiệu "Văn hóa còn dân tộc còn, văn hóa mất dân tộc mất" trở thành tâm niệm của mọi người, nhân dân nhiều nơi đã tổ chức các hình thức bảo vệ con em mình và góp phần giữ gìn phong hóa dân tộc. Ở Sài Gòn, nhiều tổ chức được thành lập như Hội Bảo vệ nhân phẩm phụ nữ, Hội Bảo vệ Thanh thiếu niên Việt Nam, Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc,… lần lượt ra đời giương cao ngọn cờ bảo vệ văn hóa truyền thống với lời kêu gọi "Phải cứu lấy văn hóa của chúng ta" cùng với kiến nghị yêu cầu chính quyền phải thực hiện những biện pháp cụ thể và toàn diện chống lại văn hóa độc hại. Lực lượng đã tập hợp được đông đảo đồng bào trí thức, văn nghệ sĩ và các nhà hoạt động xã hội. Ngày 7-8-1966, Đại hội Lực lượng Bảo vệ văn hóa dân tộc được tổ chức tại tòa chính Sài Gòn. Nhà văn Vũ Hạnh được bầu làm Tổng thư ký của lực lượng. Để kịp thời chỉ đạo phong trào đấu tranh chống văn hóa ngoại lai, suy đồi đang tràn vào thành phố, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, Đảng ủy Văn

hóa chỉ đạo xuất bản công khai một tờ báo có nội dung yêu nước tiến bộ để định hướng đấu tranh trong phong trào. Ngày 6-6-1966, tạp chí bán nguyệt san "Tin văn" ra đời do Nguyễn Ngọc Lương (tức Nguyễn Nguyên) làm chủ nhiệm. Báo phát hành vào ngày 6 và ngày 21 mỗi tháng. Đến ngày 21-3-1967, để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, *Tin văn* chuyển thành tuần báo, và tồn tại đến ngày 4-8-1967. *Tin văn* mới ra mắt độc giả, được hoan nghênh nhiệt liệt ngay. *Tin văn* đã tập hợp được nhiều cây bút tên tuổi có uy tín và tâm huyết với văn hóa dân tộc như nhà thơ Trần Tuấn Khải, nhà viết kịch Vi Huyền Đắc, các học giả Nguyễn Hiến Lê, Giản Chi, các nhà văn Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Văn Bổng, Nguyễn Văn Xuân, Mặc Khải, Hiếu Chân, Sơn Nam,… các cây bút phê bình văn học như Lữ Phương, Vũ Hạnh, Triệu Công Minh,… Để chống lại thứ văn hóa đồi trụy, *Tin văn* đề cập đến sứ mạng của những người cầm bút có lương tâm: "Người văn nghệ sĩ Việt Nam, trong giai đoạn này, không có cái nhìn tình cảm nào lớn lao hơn là tình cảm dân tộc,... Nguyên nhân chính là chiến tranh và người ngoại quốc quá đông, là sự nhập cảnh những tác phẩm văn nghệ phim ảnh sexy, cùng là tinh thần vô trách nhiệm của văn nghệ sĩ vong bản,…" (18).

Đặc biệt từ đầu năm 1968, sau Tết Mậu Thân, trước khí thế tấn công liên tục của quân dân miền Nam, chính quyền Sài Gòn càng hoang mang lo sợ, càng ra sức kìm kẹp, bịt miệng đàn áp báo chí Sài Gòn một cách trắng trợn, thô bạo bằng một số biện pháp như: Buộc các báo phải khai thác tin tức và các đề tài tuyên truyền hàng tuần, hàng ngày qua tờ *Đối thoại* - cơ quan ngôn luận của Bộ Thông tin đội lốt tư nhân; Cấm khai thác những tin tức, những sự kiện mà chúng coi là "có lợi cho cộng sản", hoặc "tổn thương đến tình thân thiện hợp tác giữa các bạn đồng minh" (tức bọn xâm lược); Tranh thủ mua chuộc một số chủ báo chưa thật sự theo chúng, buộc những người này dùng quyền làm chủ bắt các ký giả phải viết những bài có nội dung theo ý hướng của chúng đã vạch sẵn; Đe dọa ký giả, hoặc cho công an bắt ép một số ký giả có tinh thần tiến bộ; Lập chế độ phân phối giấy in báo nhằm hạn chế khả năng và mức phổ biến của báo nào không theo đúng đường lối tuyên truyền của chúng,... "Trong tình hình đó, một số ít nhật báo không tránh khỏi vòng xích ràng buộc của chúng như các tờ: Chánh đạo, Tin sáng, Tiếng chuông, Sài Gòn thời báo,… Riêng những tờ báo có vốn liếng của CIA, Tổng nha cảnh sát, Thiệu - Kỳ - Hương đài thọ càng tỏ ra phản động, tích cực đánh phá cách mạng nhiều hơn nữa, như các tờ: Chính luận, Sống (CIA), Tiến, Công chúng (Tổng nha cảnh sát quốc gia), Hòa bình, Xây dựng (Thiên chúa giáo), Tiền tuyến (Tổng cục chiến tranh tâm lý), Công luận (Thiệu - Kỳ - Đính), Dân tiến (Thích Tâm Châu), Thời đại mới (Trần Văn Hương), Dân chúng (Cần lao nhân vị),… Cùng với các báo chống phá cách mạng như trên, trong hàng ngũ ký giả Sài Gòn "cộm" lên những tên nhân viên "chìm" của Tổng nha cảnh sát hoặc của an ninh quân đội Sài Gòn. Đó là những tên lưu manh "trí thức" hoạt động chỉ điểm, do thám trong báo giới như Tô Văn (Công chúng), Đặng Văn Nhâm và Trần Quân (Tiến), Thanh Chiêu và Thanh Thương Hoàng (Chính luận), Nguyễn Đạt Thịnh (Tiền tuyến), Ngọc Bản (Thời đại mới),… Những nhân vật này đều được trang bị súng ngắn, là những tên ngoan cố, điên cuồng chống phá cách mạng. Một số khác chuyên viết bài xuyên tạc, chửi bới cách mạng như Thập Nguyên (Công luận), Phạm Nghị (Sống), Đặng Văn Sung (Chính luận), Cát Hữu (Trắng đen), Thiên Hố (Xây

dựng),…Tình trạng này làm cho báo giới Sài Gòn ngày càng đen tối, ngộp thở hơn. Trong khi tình hình quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội năm 1968 ở trong nước chuyển biến rất mau, tin tức mới ngày càng nhiều nhưng tổng số báo bán được hàng ngày của phần lớn trong số 33 nhật báo (con số tháng 8-1968) đang xuất bản đều bị giảm sút. Với dân số trên 3 triệu người thuộc Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh lỵ Gia Định, mỗi ngày chỉ tiêu thụ được khoảng trên dưới 223.200 tờ báo. Riêng các tỉnh được 86.100 tờ. Nếu tính tổng số báo bán được mỗi ngày trên toàn miền Nam cũng chỉ có khoảng 291.300 tờ" (19).

Sự giảm sút ấy làm cho tỉ lệ số người không đọc báo tại các vùng địch tạm chiếm ngày càng tăng. "Thiên hạ chán báo, không buồn đọc, vì báo đăng toàn tin chiến sự, hành quân Bình Tây tại U Minh hạ, hành quân ở Củ Chi, hành quân ở Lam Sơn 2, hành quân ở Cao Lãnh, ở Mỹ An,… Một đống hành quân, giết không còn một mống Việt Cộng,… hay tường thuật vài ba cột báo "mấy ông" đi thăm nơi này nơi kia,… Ôi chao, ngán quá, ngán đến nỗi không buồn xem hình nữa, không buồn đọc báo nữa, dù là những bài tối quan trọng,… chưa đọc người ta đã cho là bịa, mà bịa một cách vụng dại, ngây ngô, nên rút lại, mua báo không đọc được gì hết" (20).

Đứng trước nguy cơ đó, một số chủ báo tìm lối thoát bằng cách dùng những tiểu thuyết ái tình để lôi cuốn lớp độc giả. Với phương cách làm báo đăng tiểu thuyết là chính, báo bán chạy hơn, độc giả mua nhiều hơn. Những tờ báo nổi tiếng về phương diện dùng tiểu thuyết để lôi cuốn độc giả trước hết phải kể là: Trắng đen, Hy vọng, Sài Gòn mới, Dân chúng, Đồng Nai, Tin sáng, Tiếng vang, Tiền tuyến, Dân Việt, Tiếng chuông,… hàng ngày họ đăng trên báo các tiểu thuyết loại giật gân hấp dẫn. "Thật quả là hiếm hoi khi đi tìm những người như Lữ Phương, Vũ Hạnh, Thiếu Sơn trong báo giới Sài Gòn hiện nay, những người đã đem nhiệt tình và khả năng nghiệp vụ tranh đấu góp phần biến cái báo chí theo chiều hướng đi lên của nó, đồng thời, trên cơ sở khoa học, đã mạnh dạn vận dụng lý luận sắc bén phân tích phê phán sự sa đọa biểu hiện trong một số tác phẩm và khuyến khích những người cầm viết biết tự trọng, yêu nghề" (21).

Tuy nhiên, trong tình hình diễn biến không thuận lợi đó, giới báo chí Sài Gòn vẫn có những cuộc vận động đòi hỏi bãi bỏ kiểm duyệt, đòi hỏi phải có hiến pháp dân chủ, tố cáo các cuộc bầu cử gian lận của Thiệu - Kỳ, ủng hộ các cuộc đấu tranh của công nhân, lao động trong các xí nghiệp công - tư, nhất là những cuộc tranh đấu lớn của anh chị em ở hãng dệt Vimytex, Nam Á, hãng giấy Cogido, Nhà in IDEO, Nhà đèn Chợ Quán,… Tất cả những cuộc vận động đó đều do một số ký giả tiến bộ làm nòng cốt nhưng đều bị chính quyền Sài Gòn đàn áp. Sau mỗi lần như vậy một số ký giả bị bắt tù, thậm chí chính quyền Sài Gòn còn cầm cán cho bọn lưu manh đến đập phá tòa báo. Nhưng dù sao, những cuộc tranh đấu đó vẫn có ảnh hưởng trong dư luận, được quần chúng độc giả làm hậu thuẫn và cũng gây được tiếng vang ra nước ngoài. Bởi vậy, chính quyền Sài Gòn có lúc bị buộc phải "nới tay". Nhưng chính những lúc nới tay bên ngoài là lúc bên trong chúng khủng bố báo chí rất mạnh. Một số ký giả bị bắt như Ký Ninh, Vũ Hạnh,… một số khác bị Tổng nha cảnh sát truy nã, ép phải trốn tránh hoặc bỏ nghề báo chuyển sang nghề khác như trước kia,...

Đến tháng 11-1968, các tổ chức báo chí như Hội Chủ báo, Hội Ái hữu ký giả, Nghiệp đoàn ký giả (trong Liên đoàn ký giả quốc tế) mới ra được một kiến nghị đòi

trả lại quyền tự do báo chí. Nhưng chính quyền Sài Gòn đã ban hành Sắc luật 10-1968 khẳng định tình trạng chiến tranh ác liệt cần hạn chế một số quyền tự do dân chủ. Vào thời điểm đó, chính quyền Sài Gòn bắt thực hiện kế hoạch "Phượng Hoàng", thuộc chiến dịch Quyết thắng - một chiến dịch bình định, được tổ chức với quy mô rộng lớn nhằm đánh phá cơ sở cách mạng, thẳng tay bắt giam những người mới bị tình nghi và kìm kẹp nhân dân thêm nữa. Một số ký giả tiến bộ có đấu tranh chống những hiện tượng xấu trong báo giới, đấu tranh chống sự kìm kẹp áp bức của chính quyền Sài Gòn, bị đàn áp thẳng tay. Năm 1969, theo báo "Washington Post" ngày 12-5-1969, ở Sài Gòn có 35 tờ báo xuất bản hàng ngày, gồm 22 tờ tiếng Việt, 9 tờ tiếng Hoa, 3 tờ tiếng Anh và 2 tờ tiếng Pháp. "Báo chí ở miền Nam Việt Nam phản ánh đời sống trong nước đúng một cách kỳ lạ, bao gồm nhiều màu sắc, sống nay chết mai, vô kỷ luật, dễ phát tài, nhưng cũng dễ bị phá sản, lôi cuốn và chán ngáy, và chịu sự kiểm soát không thể lường được của chính quyền. Chính quyền đã đóng cửa 4 tờ báo trong tuần lễ vừa qua và từ đầu tháng 5 đến nay đã có 23 tờ báo chịu số phận này rồi, trong đó có 5 tờ bị đóng cửa vĩnh viễn. Hai chủ báo đã bị bắt giữ trong mấy tháng gần đây và hai chủ báo khác đã bị kết án tù. Tuần lễ vừa qua, trước sự ngạc nhiên của mọi người, tờ *Chính luận* đã bị đóng cửa vì tội đã đưa tin dưới cái tít chạy dài trên hai cột báo về phản ứng của miền Bắc đối với kế hoạch hòa bình mới nhất của tổng thống Thiệu,… Nhiều tờ báo bị đóng cửa vì đã đăng những bài mà khi qua "cửa ải" Bộ Thông tin vẫn không thấy Bộ này có "bình luận" hoặc "gợi ý" gì cả. Ở Sài Gòn báo chí luôn phải chịu sự kiểm soát của chính quyền,…" (22).

Mặc dù bị chính quyền Sài Gòn đàn áp liên tiếp, báo chí Sài Gòn năm 1969 vẫn tiếp tục đấu tranh chống kiểm duyệt. Báo *Tin sáng* số tất niên (ngày 21-2-1969) viết: "Chính sách của sở kiểm duyệt là không minh định. Ngày 30-12-1969, Nguyễn Văn Thiệu phải ban hành *Luật Báo chí* là một kết quả thắng lợi bước đầu của báo thành phố. Ít nhất họ có được một cơ sở pháp lý (tuy chưa thỏa mãn) để tranh đấu" (23).

Bước sang năm 1972, phong trào đấu tranh chính trị toàn Thành phố Sài Gòn tiếp tục phát triển. Trong 3 tháng đầu năm 1972 có 150 cuộc đấu tranh của nhân dân, lao động. Các báo, đặc biệt là Báo *Dân chủ mới, Điện tín, Thách đố, Trắng đen* (lúc này Báo *Tin sáng* bị đóng cửa) phản ánh nhiều về các cuộc đấu tranh của nhân dân, trong đó nổi bật là cuộc bãi công của 5.000 công nhân thương cảng đòi chủ thầu Mỹ tăng lương 30% trong 2 ngày 17 và 18-3-1972 làm thương cảng Cát Lái, Tân Cảng bị tê liệt,… Báo *Dân chủ* mới cũng đưa tin trên trang đầu "Ủy ban Vận động chế độ lao tù" ra tuyên cáo tố cáo chính quyền Sài Gòn tra tấn dã man bà Ngô Bá Thành, Phó chủ tịch "Lực lượng quốc gia tiến bộ", và Ban chấp hành sinh viên Đại học Văn khoa tố cáo chính quyền Sài Gòn tra tấn anh Hạ Đình Nguyên và Ngô Văn Hai, tạo bằng chứng giả để buộc tội hai anh em hoạt động cho cộng sản, và phản đối chính quyền Sài Gòn bắt giam học sinh, sinh viên trái phép, đòi chính quyền phải thả những người bị bắt.

Từ cuối tháng 3-1972, Quân Giải phóng bất ngờ mở cuộc tiến công trên toàn miền Nam. Ở miền Đông Nam Bộ bất ngờ diễn ra "Chiến dịch Nguyễn Huệ", ngày 1-4-1972, Quân giải phóng tiêu diệt chiến đoàn 49 của chính quyền Sài Gòn ở Sa Mát - Bàu Đưng. Quân và dân Tây Ninh giải phóng huyện Tân Biên. Từ ngày 5-4 đến 7-4-1972, giải phóng Lộc Ninh. Cùng thời

gian này, Quân Giải phóng thắng lợi lớn trên chiến trường Trị Thiên và Tây Nguyên. Tất cả báo chí Sài Gòn tập trung đưa nhiều tin chiến sự sôi động trên các chiến trường, từ Quảng Trị, Bến Tre đến tận Cà Mau,… Báo chí đối lập, báo chí tiến bộ, đặc biệt là *Dân chủ mới* đưa nhiều tin tức chiến sự trên mặt báo góp phần tạo được không khí chiến trường sôi sục đang diễn ra. Cùng với việc hàng ngày đưa tin chiến sự, các báo còn đưa tin Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam. Ngày 19-3-1972, Báo *Điện tín* đưa tin ngày 17-3-1972 Mỹ rút quân lần thứ nhì (1.220 quân), trong vòng 3 ngày, 11 đơn vị bộ binh chuẩn bị rút trong mấy ngày tới, trong đó có 2 đơn vị trực thăng, gồm 50 chiếc tại đồng bằng sông Cửu Long. Để chuẩn bị tâm lí cho quần chúng không bị dao động, hoài nghi nếu Quân Giải phóng tạm ngừng tấn công, Báo *Dân chủ* mới ngày 23-4-1972, viết: "AP (Hãng tin AP) cho rằng điều hài hước của chiến tranh Việt Nam là dù cuộc tấn công hiện hữu của quân Bắc Việt có bị đẩy lùi đi nữa thì tuần hoàn đó tức tấn công có thể tái diễn hoài" (24).

Trước cuộc tấn công bất ngờ và chiến thắng lớn trên chiến trường miền Nam của Quân Giải phóng làm cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu hốt hoảng. Nguyễn Văn Thiệu lên ti vi báo động "Tổ quốc lâm nguy" và ra lệnh thiết quân luật trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa, giới nghiêm bắt buộc trên toàn quốc từ 22 giờ đến 5 giờ, ban hành nhiều biện pháp khẩn cấp và các sắc lệnh bảo đảm an ninh trật tự, thẳng tay tiến hành khủng bố. Nguyễn Văn Thiệu cấm mọi cuộc đình công, bãi thị; cấm mọi cuộc biểu tình; tái lập chế độ kiểm duyệt báo chí kể cả báo ngoại quốc; cấm báo chí đăng tin chiến sự theo tin viễn ký, chỉ được đăng tin theo *Việt Tấn xã,* cô lập những phần tử chống đối, đóng cửa các trường đại học và cao đẳng kỹ thuật (để bắt sinh viên đi lính),… Phản ứng lệnh này của Nguyễn Văn Thiệu, Báo *Đuốc nhà Nam* ngày 12-5-1972, nhấn mạnh đây là một tình trạng nghiêm trọng vì chính thể Việt Nam Cộng hòa từ trước đến nay chưa bao giờ có thiết quân luật. Bây giờ mới có thiết quân luật của Nguyễn Văn Thiệu. Báo chí bị Nguyễn Văn Thiệu đàn áp, khủng bố khiến hàng loạt tờ báo bị tịch thu, phạt tiền, đình bản, ra tòa, vào tù,… Tất cả những hành động đàn áp thô bạo của chính quyền Sài Gòn bóp nghẹt tự do báo chí đã gây nên sự căm phẫn trong làng báo Sài Gòn. Các báo và các tổ chức báo chí đấu tranh chống lại. Hội đồng báo chí, Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, Hội Ái hữu ký giả Việt Nam ra thông báo phản đối Bộ Thông tin Sài Gòn vi phạm luật trong việc đóng cửa Báo *Tin sáng*, phản đối chế độ kiểm duyệt trá hình, tịch thu báo bừa bãi. Các báo hàng ngày viết bài phản ứng các chính sách của chính quyền Sài Gòn đối với báo chí, nhưng điểm nổi bật trong cuộc đấu tranh của báo chí đối với chính quyền Sài Gòn lần này là những hoạt động "xé rào", xem thường luật pháp của họ. Báo *Tin sáng* bị Bộ Thông tin Sài Gòn đóng cửa ngày 20-2-1972, nhưng *Tin sáng* không để cho chính quyền Sài Gòn bóp chết một cách dễ dàng. Bất chấp lệnh cấm xuất bản của Bộ Thông tin và các vụ hành hung côn đồ của bọn tay sai hăm dọa phá nhà in, đánh người phát hành báo,… ngày 5-3-1972, Báo *Tin sáng* vẫn tiếp tục tái bản, ra 4 trang. Chính quyền Sài Gòn tăng cường tịch thu, phạt tiền, phạt tù các nhà báo nhưng không khuất phục được họ. Các báo vẫn có cách đối phó để báo bị tịch thu được phát hành đến tay bạn đọc.

Khuynh hướng chung của báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn giai đoạn 1964-1973 là chống Mỹ, chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, chống hành pháp quyết liệt; Bóc trần âm mưu Việt Nam hóa chiến

tranh của Mỹ và sự thất bại của âm mưu này. Chống Mỹ, chống chính quyền là cái chống hấp dẫn nhất và được quần chúng hỗ trợ nhiều nhất. Rồi chống tham nhũng, bất công, chống lai căng, chống văn hóa đồi trụy, chống giáo dục nô lệ, chống sách báo dâm ô, chống đàn áp,… Báo chí tiếp tục vạch rõ tính chất lừa bịp hòa bình của chế độ Mỹ, một mặt góp tiếng nói đấu tranh đòi Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm phải chấm dứt chiến tranh, rút hết quân Mỹ về nước, phải văn hồi hòa bình, một nền hòa bình công chính.

Nhìn chung trong giai đoạn 1964-1973, báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn tiếp tục hoạt động mạnh mẽ. Bằng nhiều phương thức hoạt động mới, báo chí đóng vai trò rất quan trọng trong việc buộc Mỹ và các bên phải ngồi vào bàn đàm phán ở Paris. Đây là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta ở Sài Gòn nói riêng, cả hai miền đất nước nói chung, tạo ra bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam. Từ Hiệp định này, quân xâm lược Mỹ đã phải cuốn cờ rút khỏi Việt Nam, tạo thế xoay chuyển có lợi cho cách mạng Việt Nam, dẫn đến ngày toàn thắng 30-4-1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Một số nhận định về báo chí yêu nước ở Sài Gòn (1955 -1973)

Nhìn một cách đại thể, tại Sài Gòn giai đoạn 1955-1973 có hai dòng báo chí song song tồn tại: Báo chí yêu nước, tiến bộ và báo chí của chính quyền Sài Gòn. Trong đó, lực lượng báo chí của chính quyền Sài Gòn có tư cách pháp nhân để hoạt động công khai, trong khi báo chí yêu nước, tiến bộ chỉ mang danh nghĩa là của các lực lượng yêu nước, dân chủ, dân tộc với phương thức hoạt động linh hoạt, kết hợp cả công khai và bí mật. Nhìn một cách chung nhất, báo chí Sài Gòn giai đoạn 1955-1973 là sự phân chiến tuyến giữa báo chí yêu nước, tiến bộ với báo chí chính quyền Sài Gòn. Đây là cuộc đối đầu vô cùng quyết liệt, đã tác động mạnh đến toàn bộ đời sống báo chí miền Nam giai đoạn này, đồng thời chi phối từ thái độ lựa chọn đến những phương cách hoạt động nghề nghiệp của các nhà báo.

Báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn giai đoạn 1955-1973 với đội ngũ nhà báo được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, có những nhà báo thuộc lực lượng tình báo của Quân đội Nhân dân Việt Nam, có một số tại Sài Gòn giác ngộ đi theo cách mạng. Báo chí yêu nước, tiến bộ có sự đa dạng và phong phú về tác giả, thể loại, trường phái, khuynh hướng, sự cởi mở của giới cầm bút, chấp nhận những thử nghiệm, sáng tạo, tinh thần tự do, dân chủ. Nội dung báo chí bám sát tình hình chính trị và thời cuộc diễn ra sôi động trong lòng Sài Gòn, gây thanh thế có lợi cho phong trào cách mạng. Thành công đáng ghi nhận của báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn giai đoạn này là luôn duy trì được phong trào đấu tranh chống lại chế độ Mỹ - chính quyền Sài Gòn với lối làm báo sắc sảo và hoàn toàn thích hợp với hoàn cảnh sống của những người làm báo.

Báo chí yêu nước, tiến bộ, về cơ bản vẫn có sự chỉ đạo của cách mạng thông qua bộ phận cán bộ nòng cốt ở Sài Gòn. Những hoạt động báo chí ở Sài Gòn giai đoạn này còn có những tác động rất đáng kể tới giới truyền thông quốc tế, đã tranh thủ được uy tín của các hãng thông tấn và các nhà báo nước ngoài có mặt ở Sài Gòn trong việc đưa tin ra thế giới. Nếu báo chí yêu nước, tiến bộ đã làm tất cả những gì có thể làm được trên mặt trận tư tưởng để góp phần vào sức mạnh tổng lực của toàn dân tộc trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ - chính quyền Sài Gòn, thì phía đối lập, chính quyền Sài Gòn với sự trợ giúp đắc lực của Mỹ cũng luôn luôn coi trọng thứ vũ khí này.

Trong giai đoạn 1955-1973, do bối cảnh và những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội

ở miền Nam nói chung và Sài Gòn nói riêng đã khác so với giai đoạn Pháp thuộc, trong đó phải kể đến sự phát triển trong kỹ thuật in ấn, số người đọc chữ đã tăng, thị trường báo chí mở rộng do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, giao thông thuận lợi, đời sống vật chất được nâng cao, tự do báo chí đã mở rộng hơn,... Do đó chức năng xã hội của báo chí đã phát triển một cách rõ rệt hơn trước. Báo chí qua các mục quảng cáo, tư vấn, xu hướng thời trang,… đã trở thành công cụ quan trọng để thúc đẩy cho một "xã hội tiêu thụ", chứ không chỉ đưa những thông tin kinh tế, chính trị đơn thuần.

Một đặc điểm nữa cũng được xem là nổi bật của nền báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn giai đoạn 1955-1973 là mối quan hệ khăng khít giữa báo chí với văn học. Thực tế đã chứng minh, gần như hầu hết tờ nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san nào in ấn cũng có một vài mẩu truyện ngắn, tiểu thuyết,... Mối quan hệ này được củng cố và gắn bó là do nhu cầu của độc giả nên đã lôi kéo được đông đảo các nhà văn, nhà thơ làm báo. Viết báo trở thành một nghề góp phần cải thiện đáng kể nguồn thu nhập cho các nhà văn, nhà thơ, đồng thời đáp ứng được nhu cầu giải trí, "món ăn" tinh thần không thể thiếu trong sinh hoạt hằng ngày của độc giả. Thậm chí, nhà báo thời kỳ này còn được hiểu một cách mặc nhiên là nhà văn, "người viết báo (lúc đó) nói thực ra là làm văn chớ không phải làm báo" (25).

Báo chí Sài Gòn giai đoạn 1955-1973 cũng cho thấy chịu sự chi phối nhất định bởi các quy định của chính quyền Sài Gòn lúc đó, vốn ảnh hưởng đến hoạt động sáng tác, xuất bản và lưu hành. Tuy vậy bằng sự khôn khéo linh hoạt, những cơ sở báo chí và xuất bản trung thực đã giúp độc giả Sài Gòn nhìn rõ hơn bản chất xã hội ở chung quanh mình. Điều này cho thấy mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh khắc nghiệt, các hoạt động báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn không hề có tính chất một chiều mà ngược lại đã có những mầm mống của xã hội dân chủ, thông qua những tiếng nói phản biện và phản kháng quyết liệt. Hầu hết các tờ báo thời kỳ này đều chứa đựng những yếu tố dân tộc, nhân đạo, dân chủ và cách tân. Giữa các khuynh hướng đó không có ranh giới tuyệt đối, mà có sự giao thoa, tương tác và chuyển hóa lẫn nhau.

Giai đoạn 1955-1973 cũng đã chứng kiến nhân dân Sài Gòn trải qua những năm tháng vô cùng khó khăn, ác liệt. Trước sức đánh phá của địch qua nhiều đợt "tố cộng, diệt cộng",… cực kỳ tàn ác và những chiến dịch càn quét khốc liệt của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, nhân dân Sài Gòn đã chịu những tổn thất nặng nề chưa từng có. Tuy nhiên trong tình thế khó khăn, hiểm nghèo đó, đại bộ phận những người làm báo Sài Gòn vẫn tiếp tục dùng ngòi bút của mình làm vũ khí đấu tranh chống lại sự cường quyền, áp bức và khủng bố tàn khốc của địch để giữ gìn lực lượng và vị trí chiến đấu. Trong gần 20 năm đấu tranh gian nan, lực lượng báo chí yêu nước, tiến bộ Sài Gòn vẫn một lòng kiên định, trung thành cùng cách mạng, thực hiện sứ mệnh đánh đổ đế quốc Mỹ - chính quyền Sài Gòn, hoàn thành sự nghiệp cách mạng, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập.

4. Thay lời kết

Quá trình lịch sử đầy biến động trong những năm 1955-1973 đem đến cho Sài Gòn một cấu trúc xã hội đa dạng và phức tạp trên mọi chiều cạnh: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, dân cư,… Chính quyền Sài Gòn dưới sự hậu thuẫn của Mỹ đã cho thấy là một chính quyền tàn ác với nhân dân và bị nhân dân coi là kẻ thù, nổi dậy phản kháng. Sự tàn ác của chính quyền Sài Gòn thể hiện rõ qua cách ứng xử của quân đội Sài Gòn với người dân, một chế độ tay sai, áp bức tôn giáo, giết hại, chia rẽ dân tộc, để cho kẻ thù tàn phá

đất nước mình bằng bom đạn, chất độc da cam, bằng các sản phẩm văn hoá độc hại gây huỷ hoại đạo đức xã hội. Thực tiễn đời sống báo chí Sài Gòn thời kỳ này đã cho thấy tính chất phức tạp đa sắc màu riêng của nó. Bên cạnh một số nhà báo cách mạng được đưa từ miền Bắc vào làm nòng cốt ở Sài Gòn, lực lượng làm báo yêu nước, tiến bộ tại Sài Gòn còn được hình thành từ nhiều nguồn do vận động hoặc tự giác, tự phát. Họ có thể khác nhau về thành phần, quan điểm, trường phái nhưng lại gặp nhau ở tinh thần dân tộc và thù ghét ngoại bang. Trong những thời điểm khó khăn, ác liệt nhất của cuộc chiến tranh, nhất là trước sự đàn áp dã man của chính quyền Sài Gòn, nhiều nhà báo yêu nước, tiến bộ đã không ngại khó khăn gian khổ, bám địa bàn và giữ lửa cho ngòi bút của mình, qua đó góp phần xây dựng, củng cố, thắp sáng lên niềm tin trong nhân dân và tự tin vào sức mạnh của dân tộc, khơi dậy ý chí kiên cường chống Mỹ - chính quyền Sài Gòn với quyết tâm chiến đấu hy sinh cho đến ngày toàn thắng. Nhiều nhà báo dù bị địch bắt bớ, tù đày, bị tra tấn dã man, cận kề cái chết, nhưng vẫn kiên trung, bất khuất, "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng của người chiến sĩ cách mạng.

CHÚ THÍCH

(1), (2), (4), (5), (7). *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 2, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 594, 593, 598, 599, 604.

(3), (9), (11), (20). *Tuyển tập Vũ Bằng*, tập 1, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 470, 480, 519-529, 500-501.

(6), (8), (10). *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh* (1954-1975), tập 2, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000, tr. 84, 105-107, 122-131.

(12), (13). *Báo cáo của Tiểu ban Báo chí - Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam về tình hình báo chí Sài Gòn trước năm 1975* (a), (b).

(14), (15), (18). *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 2, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 607-608, 612.

(16). *Báo cáo của Tiểu ban Báo chí - Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam về tình hình báo chí Sài Gòn trước năm 1975* (c).

(17). *Báo cáo của Tiểu ban Báo chí - Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam về tình hình báo chí Sài Gòn trước năm 1975* (d).

(19). *Báo cáo của Tiểu ban Báo chí - Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam về tình hình báo chí Sài Gòn trước năm 1975* (e).

(21). *Báo cáo của Tiểu ban Báo chí - Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam về tình hình báo chí Sài Gòn trước năm 1975* (f).

(22). Robert G.Kaisor, *Thử nhìn qua báo chí ở Việt Nam,* Báo Washington Post, 12-5-1969.

(23). *Báo cáo của Tiểu ban Báo chí - Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam về tình hình báo chí Sài Gòn trước năm 1975* (g).

(24). *Báo Dân Chủ Mới,* ngày 23-4-1972.

(25). Vũ Bằng, Bút ký *Món lạ miền Nam.* Tân Văn xuất bản, Sài Gòn, 1969, tr.14.